

5 DẠNG BÀI TẬP ÔN THI KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

BÀI TẬP 1

Câu 1: Công Ty Bình Minh, sản xuất 1 loại sản phẩm K, tính thuế theo phương pháp khấu trừ. Hạch toán hàng tồn kho theo PP kê khai thường xuyên. Vật liệu xuất kho theo phương pháp nhập trước, xuất trước (FIFO).

-SDĐK TK 152 (VLC) : 600kg x 12.000đ/kg

-Các nghiệp vụ phát sinh trong tháng 1 như sau:

-2/1/2014: Phiếu nhập kho số 01, HĐ 50060 của người bán X, mua và nhập kho 500kg VLC, giá mua chưa thuế là 13.500đ/kg, chi phí vận chuyển hàng về nhập kho là 1.650.000đ, đã bao gồm thuế, đã trả bằng tiền mặt. Thuế GTGT 10%. Chưa thanh toán tiền hàng cho người bán.

- 3/1/2014 : Phiếu Chi số 01, chi tạm ứng cho nhân viên A theo giấy đề nghị tạm ứng là 15.000.000đ.

-5/1/2014: Phiếu xuất kho số 01(kho VLC), sử dụng sản xuất sản phẩm là 300kg.

-6/1/2014: Phiếu thu số 02, thu tiền của Khách Hàng B mua hàng nợ tháng trước là 23.000.000đ, Ngân Hàng đã báo Có.

-10/1/2014: Phiếu xuất kho số 02 (kho VLC), sử dụng để sản xuất sản phẩm là 800kg

-14/1/2014: Hóa đơn số 91423 của người bán-X, Phiếu nhập kho số 02, nhập kho VLC 1.000kg, giá chưa thuế là 14.000đ/kg, thuế GTGT là 10%, chưa trả tiền người bán.

-18/1/2014: Trả tiền vay thời hạn 6 tháng cho Ngân Hàng ACB là 350.000.000đ(Ngân Hàng đã báo Nợ)

-20/1/2014: Tính khấu hao TSCĐ của phân xưởng sản xuất là 13.500.000đ, của bộ phận quản lý Doanh Nghiệp là: 15.000.000đ.

- 26/1/2014: Thanh toán tiền điện với tổng số tiền là 6.000.000, thuế VAT 10%, trong đó sử dụng cho phân xưởng sản xuất là 4.000.000đ, sử dụng cho bộ phận quản lý Doanh Nghiệp là 2.000.000đ.(theo PC 02)

-28/1/2014: Tiền lương phải trả cho công nhân sản xuất sản phẩm là: 30.000.000đ, cho bộ phận phân xưởng là 25.000.000đ, cho bộ phận quản lý Doanh Nghiệp là 20.000.000đ.

-28/1/2014: Tính các khoản trích lương, khấu trừ lương theo quy định.

- 30/1/2014: Thanh toán lương cho người lao động.(Ngân Hàng đã báo Nợ)

Y/c: Hạch toán các nghiệp vụ phát sinh, tính giá thành sản phẩm K, biết:

- Hoàn thành 500sp K, SPDD 50sp, DDCK tính theo phương pháp nguyên vật liệu chính.

-Kỳ kế toán: tháng

-Giá trị phế liệu thu hồi là 1.200.000đ.

Câu 2: Định khoản và xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong 4/2014: Công ty ABC : -Tồn đầu kỳ HH A: 100 sản phẩm x 58.000đ/sp

-Xuất hàng hóa theo PP FIFO

- Hạch toán hàng tồn kho theo PP kê khai thường xuyên. Thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ. Trong tháng 4/2014, có các nghiệp vụ phát sinh sau:

1. Ngày 1/4/2014, mua 500 hàng hóa A, đơn giá chưa thuế 62.000đ/ sản phẩm, 300 hàng hóa B, đơn giá chưa thuế 21.000đ/sản phẩm. Thuế GTGT 10%, Chi phí vận chuyển 1.760.000 (đã bao gồm thuế GTGT), chi phí vận chuyển đã thanh toán bằng tiền mặt (PC03). Tiền hàng chưa thanh toán. Chi phí vận chuyển phân bổ theo số lượng.
2. Ngày 5/4/2014, công ty Long Hải chuyển đến đơn vị 1 lô công cụ dụng cụ, trị giá hàng ghi trên hóa đơn là 4000 cái, đơn giá 6.000đ/cái, thuế GTGT 10%. Hàng nhập kho đủ, sau đó do hàng kém chất lượng, đơn vị đề nghị bên bán giảm giá 5% (có giảm thuế), bên bán đã chấp nhận, Doanh nghiệp đã xuất lô công cụ đó cho bộ phận quản lý.
3. Ngày 8/4/2014, mua 1 TSCĐ hữu hình sử dụng cho bộ phận bán hàng, giá mua chưa thuế theo Hóa Đơn GTGT là 50.000.000, thuế GTGT 10%, chưa thanh toán cho người bán. Chi phí vận chuyển đã bao gồm thuế GTGT 5% đã chi bằng tiền mặt là 2.100.000. Tài sản này do nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản đài thọ.
4. Ngày 10/4/2014 Bán 300 HH A cho công ty M, giá bán chưa thuế 100.000đ/kg và 100 HH B, đơn giá bán chưa thuế là 40.000đ/sp. Thuế GTGT 10%. Chưa thu tiền khách hàng. Nếu khách hàng thanh toán trong 5 ngày đầu thì sẽ được hưởng chiết khấu thương mại 5% (có giảm thuế).
5. Ngày 11/4/2014, Rút tiền gửi ngân hàng về nhập quỹ tiền mặt: 70.000.000đ (Phiếu thu 1)
6. Ngày 14/4/2014, công ty M chuyển khoản thanh toán tiền hàng đã mua vào ngày 10/2/2014 cho Doanh nghiệp. (NH đã nhận Báo Có).
7. Ngày 20/4/2014, Xuất 300 HH A gửi cho đại lý Q, đơn giá bán lẻ quy định 150.000/SP, VAT 10%. Hoa hồng cho đại lý là 5% trên giá thanh toán (có tính thuế).
8. Ngày 22/4/2014, Đại lý Q đã bán hết SP-A mà doanh nghiệp gửi và đã thanh toán tiền mặt cho doanh nghiệp sau khi trừ hoa hồng được hưởng.
9. Ngày 27/4/2014 Tiền lương phải trả cho nhân viên trong tháng 2 như sau:
 - Bộ phận bán hàng: 10.000.000
 - Bộ phận quản lý doanh nghiệp: 15.000.000
10. Các khoản trích lương, khấu trừ BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ theo quy định.
11. Cuối tháng tính khấu hao TSCĐ, phân bổ CCDC. Biết CCDC thuộc loại phân bổ 12 tháng, TSCĐ sử dụng trong 15 năm.

BÀI TẬP 2

Câu 1: Số dư các tài khoản vào ngày 30/4/2014 của đơn vị kế toán Cửu Long như sau:

- 154 : 2.510.000
- 152: 200kg x 35.000đ/kg
- 156(A): 100sp x 40.000đ/kg

-Kế toán hàng tồn kho theo phương pháp KKTXX. Đơn vị áp dụng phương pháp khấu trừ.Vật liệu xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cuối kỳ, Hàng hóa xuất kho theo phương pháp nhập trước-xuất trước (FIFO).Trong tháng 5/2014, có các nghiệp vụ phát sinh như sau:

1.Mua và nhập kho 1000kg nguyên vật liệu , giá chưa thuế 36.500đ/kg, thuế GTGT 10%, chi phí vận chuyển nguyên vật liệu về nhập kho là 1.600.000đ,VAT 10%,phí vận chuyển đã trả bằng tiền tạm ứng của nhân viên đi mua hàng. Tiền hàng chưa thanh toán người bán.

2.Mua và nhập kho 200sp A, giá chưa thuế là 45.000đ/sp, thuế GTGT 10%, đã chuyển khoản trả tiền hàng cho người bán, (Ngân Hàng đã báo Nợ).

3.Đơn vị trích tiền gửi ngân hàng để trả nợ vay ngắn hạn 120.000.000đ, (Ngân Hàng đã báo Nợ)

4.Xuất bán 250 sp A, giá bán chưa thuế là 80.000đ/sp, thuế GTGT 10%, khách hàng C chưa thanh toán.

5. Mua nhập kho 300kg nguyên vật liệu, giá chưa thuế 35.000đ/kg, thuế GTGT 10%, đã chuyển khoản trả nợ người bán.(Ngân Hàng đã báo Nợ).

6.Khách hàng C thanh toán tiền mua hàng ở nghiệp vụ số 4,nhưng do hàng hóa không đủ tiêu chuẩn, khách hàng C đề nghị doanh nghiệp giảm 5% trên giá bán (có giảm thuế). DN đã đồng ý giảm giá, và trừ vào tiền hàng khách hàng phải trả cho DN. (PT03).

7. Xuất kho 300kg nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm.

8.Trích khấu hao TSCĐ trong tháng phân bổ vào:

- Bộ phận phân xưởng: 10.000.000

-Bộ phận QLDN: 5.000.000

-Bộ phận Bán hàng: 3.000.000

9.Xuất kho 500kg nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm.

10.Tiền lương phải trả cho người lao động trong tháng được phân bổ như sau:

-Tiền lương cho công nhân trực tiếp sản xuất sản phẩm: 30.000.000đ

-Tiền lương nhân viên quản lý phân xưởng: 18.000.000

-Tiền lương nhân viên bộ phận bán hàng: 15.000.000

-Tiền lương nhân viên bộ phận QLDN: 10.000.000

11. Trích lương và khấu trừ lương theo quy định.

12. Trong tháng sản xuất thu hồi và nhập kho phế liệu: 6.100.000

13. Trong tháng nhập kho 1000 thành phẩm K, sản phẩm dở dang cuối kỳ là 200 sản phẩm.Dở Dang Cuối Kỳ tính theo nguyên vật liệu trực tiếp.

14. Xuất bán 900 thành phẩm K, với giá bán chưa thuế là 95.000/SP, thuế GTGT 10%, chưa thu tiền khách hàng.

-Định khoản các nghiệp vụ trên, tính giá thành thành phẩm K, xác định kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Biết cuối tháng đơn vị có 1 khoản chi phí không hợp lệ là 3.500.000 đ và DN sử dụng quy trình sản xuất giản đơn. Thuế TNDN theo quy định hiện hành.

Câu 2: Tại công ty XYZ, tính thuế theo PP khấu trừ, hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, các nghiệp vụ phát sinh trong tháng tại công ty như sau:

1. Nhượng bán một TSCĐ hữu hình có nguyên giá là 60.000.000, đã hao mòn 50% với giá bán chưa thuế là 40.000.000, thuế GTGT 4.000.000, thu bằng tiền gửi Ngân Hàng (NH đã báo Có). Hoa hồng môi giới 500.000đ đã chi bằng tiền mặt. (PC009)
2. Ngày 7, mua 210 SP-M, giá mua chưa có thuế GTGT là 48.000/SP, thuế GTGT 10%, chưa thanh toán cho người bán. Hàng về nhập kho phát hiện thiếu 10 SP do người bán giao thiếu. Số còn lại đã nhập kho theo phiếu nhập số 122/PNK.
3. Xuất tiền mặt, số tiền là 250.000.000, nộp vào tài khoản tiền gửi ngân hàng, đã nhận giấy báo Có của Ngân Hàng.
4. Trích lợi nhuận sau thuế bổ sung Quỹ đầu tư phát triển là 145.000.000đ, Quỹ khen thưởng phúc lợi là 30.000.000đ.
5. Mua và nhập kho hàng hóa B, giá thanh toán theo HĐ GTGT 10% là 3.300.000đ, chưa thanh toán cho người bán.
6. Khách hàng C trả tiền mua hàng tháng trước, tổng số tiền thanh là 220.000.000đ theo HĐ GTGT 10%, sau khi đã trừ chiết khấu thương mại là 5% trên tổng giá trị thanh toán (Ngân Hàng đã báo Có).
7. Tại công ty N, chi phí quảng cáo hàng hóa là 82.500.000, trong đó VAT là 7.500.000, chi phí phân bổ trong 15 tháng, bắt đầu từ tháng này. Tiền chưa thanh toán. Kế toán phân bổ luôn chi phí.

BÀI TẬP 3

Câu 1: Công ty Q sản xuất 1 loại sản phẩm, tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Tài liệu tại công ty Q trong tháng 10/2014 như sau: (ĐVT: đ)

– Tình hình đầu tháng: - VL chính tồn kho: 25.400.000 (1000kg)

- VL phụ tồn kho: 5.450.000 (500kg)

- Giá trị sản phẩm dở dang: 15.000.000

- Các nghiệp vụ phát sinh trong tháng:

1. Thu mua và nhập kho 1000kg VL chính theo giá mua đã có thuế GTGT 10% là: 27.500.000, đã trả bằng Tiền Mặt : 10.000.000 (theo PC 04), số còn lại để nợ người bán A. Chi phí vận chuyển, bốc dỡ đã trả bằng tiền mặt (cả thuế GTGT 5%): 1.575.000
2. Xuất 900 kg VL chính để chế biến sản phẩm.
3. Nhập kho 150kg VL phụ đang đi đường tháng trước theo đơn giá chưa thuế: 12.000/kg. Số hàng về khớp đúng hoàn toàn với HĐ hàng tháng trước.
4. Xuất kho 500kg VL phụ để sản xuất sản phẩm.

5. Trích khấu hao TSCĐ trong tháng: 26.400.000, trong đó: TSCĐ tại bộ phận SX: 17.400.000, bộ phận bán hàng: 4.000.000, bộ phận QLDN: 5.000.000
6. Tính lương phải trả: Cho công nhân trực tiếp SX: 10.400.000, nhân viên quản lý phân xưởng: 5.000.000, nhân viên bán hàng: 4.000.000, QLDN: 6.000.000
7. Trích KPCĐ, BHXH, BHYT, BHTN theo tỷ lệ quy định
8. Điện mua ngoài chưa trả tiền theo tổng giá thanh toán: 22.000.000 (trong đó thuế suất thuế GTGT 10%): sử dụng cho phân xưởng: 70%, bộ phận bán hàng 15%, bộ phận QLDN: 15%.
9. Chi tiền mua VLC, tổng giá thanh toán chưa thuế theo hóa đơn là: 25.000.000.VAT 10%, số lượng 1000kg. Khi nhập kho phát hiện thừa 70kg, DN đã lập biên bản tạm giữ dùm số hàng thừa này và thông báo để nhà cung cấp nhận lại số hàng này. DN đã tiến hành nhập kho số VLC đã mua theo đúng HĐ, chưa thanh toán người bán.
10. Nhập khẩu 5000 SP A theo phương thức trả chậm. DN đã nhận đủ hàng và hoàn tất thủ tục nhập kho. Giá CIF 6,2 USD/sp. Thuế nhập khẩu 5%. Thuế GTGT hàng nhập khẩu 10%. Tỷ giá thực tế 19.200đ/USD.
11. Xuất kho 500kg VLC và 150kg VLP để sản xuất sản phẩm.
12. Xuất bán 2000 sp A, đơn giá chưa thuế 130.000đ/sp, thuế GTGT 10%, chưa thu tiền khách hàng.
13. Nhập kho sản phẩm: 900 sản phẩm N, còn dở dang: 100 sản phẩm. Phế liệu nhập kho: 10.400.000
14. Xuất bán 500 sản phẩm N, giá chưa thuế 95.000đ/SP, thuế GTGT 10%, chưa thu tiền khách hàng.

Yêu cầu: 1/ Định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

2/ Tính giá thành sản phẩm

3/ Xác định kết quả hoạt động kinh doanh

4/ Thuế TNDN theo quy định hiện hành.

Biết:- DDCK tính theo nguyên vật liệu chính

-Giá xuất kho tính theo phương pháp FIFO.

Câu 2: Định khoản các nghiệp vụ phát sinh trong tháng 1/N của công ty ABC như sau:

1. Xuất kho CC-DC trang bị đồng loạt cho các bộ phận trong DN, giá thực tế xuất kho 6.000.000, trong đó dùng cho phân xưởng sản xuất chính 1.200.000, bộ phận QLDN 4.800.000. Kế toán xác định phân bổ số CCDC này trong 10 tháng kể từ tháng này. (Kế toán phân bổ luôn chi phí)
2. Xuất 10.000.000đ tiền mặt để tạm ứng cho nhân viên A đi công tác.
3. Chuyển khoản thanh toán tiền vay ngân hàng thời hạn 6 tháng là 750.000.000đ, tiền vay thời hạn 2 năm là 900.000.000, nộp thuế TNDN: 120.000.000đ (Ngân Hàng đã báo Nợ).

4. Mua 500 hàng hóa A, đơn giá mua ghi trên hóa đơn GTGT là 10.200đ/sp, DN được hưởng chiết khấu thanh toán 1% trên tổng giá trị thanh toán, DN xuất tiền mặt trả nợ tiền hàng sau khi trừ chiết khấu thanh toán. (Phiếu Chi 002).

5. Ngày 18/2, chuyển TSCĐ đang dùng ở phân xưởng sản xuất không đủ tiêu chuẩn về thành CCDC. Tài sản này có nguyên giá 9.000.000đ, sử dụng trong 3 năm, hao mòn (tính đến ngày 18/2) là 3.000.000đ. Giá trị còn lại được phân bổ dần trong tháng, bắt đầu từ tháng sau.

6. Khách hàng trả nợ cho đơn vị bằng chuyển khoản là 360.000.000đ, trong đó: KH-X là 120.000.000đ, KH-Y là 200.000.000đ, KH-Z là 40.000.000đ (Ngân Hàng đã báo Có)

7. Xuất khẩu 2.500 sản phẩm. Giá xuất khẩu 7USD/SP. Chi phí vận chuyển 1USD/SP. Khách hàng đã nhận được hàng và chuyển khoản thanh toán qua Ngân Hàng (NH đã báo Có). Tỷ giá giao dịch thực tế 18.920/USD. Thuế xuất khẩu 15%.

BÀI TẬP 4

Câu 1: Tại DN hạch toán hàng tồn kho theo pp kê khai thường xuyên, kê khai và tính thuế GTGT theo pp khấu trừ, có tài liệu 28/02/2014 sau:

A: Số dư các TK (Đvt: đồng)

-CP sx dở dang: 50.000.000, trong đó:

- CP SXDD sản phẩm A: 30.000.000

-CP SXDD sản phẩm B: 20.000.000

- Trong tháng 3/2014 có các nghiệp vụ phát sinh:

1. Mua vật liệu nhập kho 10.000kg, giá mua chưa thuế 15.000đ/kg, VAT 10%. Chi phí vận chuyển 2.500.000, thuế GTGT 10%, chi phí vận chuyển đã trả bằng Tiền Mặt (PC 003). DN đã chuyển khoản trả nợ cho người bán (Ngân Hàng đã báo Nợ)

2. Vay ngắn hạn NH 240.000.000 (Đã nhận giấy báo Có)

3. Xuất vật liệu để sản xuất: sản phẩm A: 8.000kg, sản phẩm B: 1.500kg

4. Mang 2 xe tải đi góp vốn vào công ty liên doanh trong tháng 3/2014. Nguyên giá 900.000.000/xe. Khấu hao lũy kế 90.000.000đ/xe. Giá trị góp vốn theo biên bản ghi nhận vốn góp 750.000.000/xe. Việc bàn giao đã hoàn thành ngay trong tháng 3/2014

5. Mua 5.000kg vật liệu nhập kho, đơn giá chưa thuế 16.500đ/kg, thuế GTGT 10%. Khi nhập kho phát hiện thiếu 100kg chưa rõ nguyên nhân. Công ty đã lập biên bản và nhập kho số hàng thực có theo PNK số 128. Chưa trả tiền hàng cho người bán.

6. Xuất 5000kg vật liệu để sản xuất sản phẩm A.

7. Tiền lương phải trả:

- Công nhân sản xuất sản phẩm: 36.000.000đ

- Nhân viên phân xưởng: 24.000.000

- Nhân viên bán hàng: 12.000.000

- Nhân viên QLDN: 15.000.000

5.Trích BHXH, BHYT, KPCĐ, BHTN theo tỷ lệ quy định

6.Khấu hao TSCĐ:

+Phân xưởng sx: 30.000.000

+Bộ phận bán hàng:10.000.000

+Bộ phận QL: 10.000.000

7.Chỉ phí điện nước mua ngoài đã trả bằng Tiền Mặt (PC 005) 11.000.000 ,bao gồm VAT 10%.Tính cho các bộ phận sử dụng theo tỷ lệ:

+Phân xưởng sx: 70%

+Bộ phận bán hàng:20%

+Bộ phận QL: 10%

8.Chỉ phí khác bằng TM (PC006) 102.000.000 tính cho:Phân xưởng sx: 24.000.000,Bộ phận bán hàng:33.000.000,Bộ phận QL: 45.000.000

9.Nhập kho thành phẩm gồm 8.000 sp A , SPDD 500 sp và 4.000 sp B, SPDD 200 sp.

10.Xuất kho 6000 spA, 3500 spB, bán trực tiếp cho khách hàng theo giá bán: 65.000đ/spA, 45.000đ/spB, chưa gồm thuế VAT 10%. Sau đó, KH báo có 200 spA và 100 spB không đúng quy cách (có giảm thuế GTGT 10%), KH trả lại và DN đồng ý nhập lại kho.KH thanh toán bằng TGNH(NH đã báo Có) sau khi đã trừ phần hàng bị trả lại.

Yêu cầu:

-Định khoản các nghiệp vụ phát sinh.

-Xác định KQKD, biết:

- Tính giá vật liệu xuất kho theo phương pháp FIFO

- DDCK tính theo nguyên vật liệu trực tiếp.

- Tiền lương phải trả cho nhân viên sản xuất sản phẩm, nhân viên phân xưởng và các chi phí liên quan đến sản xuất và phân xưởng phân bổ theo sản phẩm hoàn thành.

-Thuế TNDN theo quy định hiện hành.

Câu 2: Định khoản các nghiệp vụ phát sinh trong tháng của Doanh Nghiệp BBT như sau:

1.Ngân Hàng ACB chấp nhận cho vay với số tiền là 180.000.000đ với thời hạn 6 tháng.ACB thông báo đã chuyển khoản số tiền vay trên.

2.Rút tiền gửi Ngân Hàng 400.000.000đ về nhập quỹ tiền mặt để chuẩn bị trả lương cho nhân viên. (Ngân Hàng đã báo Nợ)

3.Công ty M vào ngày 10/2/N, xuất kho hàng hóa A, giá xuất kho 8.000.000đ, giá bán 9.000.000đ, thuế GTGT tính theo PP khấu trừ là 10%, xuất để làm văn phòng phẩm tại công ty.

4.Trích lập quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế là 10.000.000đ.

5.Công ty ABC tính thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ, mua trả góp 10 máy MC đã lắp đặt và bàn giao công xưởng sản xuất trong tháng 1/N.Đơn giá mua trả ngay 121.000.000/máy, thuế GTGT 10%.Đơn giá mua trả góp chưa thuế là 126.400.000/máy.Thời gian trả góp 24 tháng, bắt đầu từ tháng 1/N.Chỉ tiền trả 10% giá trị hợp đồng ngay khi nhận hàng(Ngân Hàng đã báo Nợ).Kế toán phân bổ luôn lãi trả góp.

6.Bổ sung nguồn vốn kinh doanh từ lợi nhuận sau thuế là 50.000.000đ.